

TỈNH ỦY NAM ĐỊNH

*

Số 376-BC/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Nam Định, ngày 30 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO

**sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 18/6/2021
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới
nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025**

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới (NTM) nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết 06-NQ/TU*) với mục tiêu “*Xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu để đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn giàu có và thịnh vượng, tiệm cận với khu vực đô thị*”; sau hơn 02 năm triển khai, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT VÀ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1. Công tác quán triệt, triển khai Nghị quyết

Sau khi Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 15-KH/TU, ngày 22/7/2021 về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các Nghị quyết chuyên đề toàn khóa của Tỉnh ủy, trong đó có Nghị quyết 06-NQ/TU tới các đồng chí cán bộ chủ chốt của tỉnh, do lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp truyền đạt; chỉ đạo ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết; xây dựng kế hoạch, chương trình hành động của cấp ủy, trong đó xác định rõ những nội dung trọng tâm, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị.

- HĐND tỉnh đã ban hành các Nghị quyết để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Nghị quyết số 06-NQ/TU¹.

¹ Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 17/4/2020 quy định cơ chế hỗ trợ xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025; Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 quy định nguyên tắc, định mức và phương án phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022; Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 24/4/2023 ban hành mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách TW thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 73/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, định mức và phương án phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nam Định; Nghị quyết số 74/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh ban hành Quy định mức chi ngân sách nhà nước, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự,

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 16/7/2021 thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU về xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025; đồng thời, ban hành các kế hoạch, quyết định và nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU trên địa bàn tỉnh².

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết

- Ban cán sự đảng UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện Nghị quyết gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các giải pháp đẩy mạnh chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, nhất là ở các địa phương chậm tiến độ. Tổ chức các Đoàn công tác trực tiếp làm việc với các huyện, thành phố để có giải pháp hỗ trợ, giúp các địa phương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; chỉ đạo, tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, hướng dẫn các huyện triển khai các tiêu chí khó, nhất là tiêu chí môi trường, chuyển đổi số...

- UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu; chỉ đạo các sở, ngành, địa phương chủ động, tích cực thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trên lĩnh vực được giao phụ trách, đồng thời hướng dẫn, hỗ trợ và đôn đốc các địa phương thực hiện các tiêu chí theo quy định; chỉ đạo tổ chức thẩm định và tham mưu UBND tỉnh quyết định công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn NTM nâng cao, kiểu mẫu.

- Các huyện ủy, thành ủy đã ban hành nghị quyết chuyên đề về xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025; chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; phân công các Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên BCH Đảng bộ huyện, thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu ở các xã, thị trấn (sau đây gọi chung là xã); phát động phong trào thi đua “Chung sức xây dựng

thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết, phương án sản xuất trong các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

² Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 13/6/2022 về tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Nam Định chung sức xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu” giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 24/6/2022 về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 04/8/2022 kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2022; Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 30/3/2023 kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023; các Kế hoạch thực hiện các Chương trình chuyên đề phục vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định Số 23/2022/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 quy định tiêu chí xã NTM nâng cao; Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 quy định tiêu chí xã NTM kiểu mẫu; Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 quy định tiêu chí huyện NTM nâng cao; Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp; các Quyết định phân bổ vốn ngân sách hỗ trợ thực hiện Chương trình, Quyết định công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

NTM nâng cao, kiểu mẫu” và tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, tích cực vận động nhân dân, các doanh nghiệp và những người con quê hương tham gia đóng góp, ủng hộ xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu tại địa phương.

- Các xã, thị trấn đã ban hành Nghị quyết và tổ chức thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu ở địa phương.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp triển khai thực hiện tốt vai trò giám sát, tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu gắn với các phong trào thi đua ở địa phương, đơn vị.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 có 50% số xã, thị trấn trở lên đạt chuẩn NTM nâng cao

Đến nay, toàn tỉnh có 189 xã, thị trấn (chiếm 92,65%) tổng số xã, thị trấn được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao, vượt mục tiêu Nghị quyết 06-NQ/TU đã đề ra³.

2. Mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 có 25% số xã, thị trấn trở lên đạt chuẩn NTM kiểu mẫu

Đến nay, toàn tỉnh có 18 xã (chiếm 9,57% tổng số xã) được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu⁴. Ngoài ra, có 06 xã đang tích cực hoàn thiện hồ sơ, tiêu chí xã NTM kiểu mẫu để đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

3. Mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 có 50% số huyện đạt chuẩn NTM nâng cao

Các huyện đang tập trung thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao, chỉ đạo các xã hoàn thiện các tiêu chí NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và các thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

4. Mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 huyện Hải Hậu được công nhận huyện NTM kiểu mẫu

Đề án xây dựng thí điểm mô hình huyện Hải Hậu đạt chuẩn NTM kiểu mẫu “Sáng, xanh, sạch, đẹp để phát triển bền vững” giai đoạn 2019 - 2025 gồm 03 nhóm tiêu chí với 14 chỉ tiêu. Đến nay, đạt 08/14 chỉ tiêu, còn 06 chỉ tiêu chưa đạt. *(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

³ Trong đó: 164 xã, TT đạt theo Bộ tiêu chí của tỉnh, 25 xã, TT đạt theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

⁴ Giao Thủy 08 xã, Xuân Trường 03 xã, Trực Ninh 02 xã, Mỹ Lộc 02 xã, Hải Hậu 01 xã, Ý Yên 01 xã, Vụ Bản 01 xã (trong đó: 10 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu nổi trội về lĩnh vực Giáo dục, 03 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu nổi trội về lĩnh vực Văn hoá, 02 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu nổi trội về lĩnh vực sản xuất, 02 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu nổi trội về lĩnh vực an ninh trật tự, 01 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu nổi trội về lĩnh vực Chuyển đổi số).

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Cấp ủy, chính quyền các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai toàn diện các nhiệm vụ xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu. Tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu, coi đây là một trong những tiêu chí để kiểm điểm, đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp và các sở, ban, ngành, đoàn thể.

- Ở tỉnh và cấp huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giai đoạn 2021 - 2025; ban hành Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Các xã kiện toàn Ban quản lý các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025, Ban giám sát cộng đồng, Ban thanh tra nhân dân, Ban phát triển các thôn/xóm. Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng NTM cấp tỉnh, huyện là cơ quan thường trực tham mưu quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn.

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào thi đua “Chung sức xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu”. Xác định xây dựng NTM là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, là cuộc vận động lớn, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực với sự tham gia tích cực của người dân theo phương châm “Dân cần, dân biết, dân bàn, dân làm, dân giám sát, dân hưởng thụ”, “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ”; hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và sự đồng thuận của nhân dân trong xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua “Nam Định chung sức xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu”, trong đó chú trọng nâng cao vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các huyện, thành phố triển khai thực hiện Chương trình. Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG của tỉnh tích cực phối hợp với một số cơ quan thông tấn, báo chí⁵ để tổ chức tuyên truyền. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Nam Định có nhiều chuyên trang, chuyên mục tích cực thông tin, phổ biến các cách làm, kinh nghiệm hay, các điển hình tiên tiến trong xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh.

⁵ Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân Dân, Báo Nông nghiệp Việt Nam, Tạp chí Việt Nam hội nhập,...

2. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối liên vùng

2.1. Rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch

- Xác định quy hoạch là cơ sở quan trọng, phải đi trước một bước để xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025; UBND tỉnh đã chỉ đạo lập và phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã trên cơ sở nghiên cứu, kế thừa Quy hoạch xây dựng NTM đã được phê duyệt và đảm bảo yêu cầu theo Bộ tiêu chí quốc gia về NTM nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025.

- Các huyện, thành phố đã tích cực chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành trong năm 2022 việc rà soát, lập quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021 - 2030 theo quy định, đảm bảo kết nối và phù hợp với quy hoạch xây dựng vùng huyện, thành phố và quy hoạch tỉnh. Đến nay, có 166 xã được UBND các huyện phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng xã; 06 thị trấn đã lập điều chỉnh quy hoạch, trình UBND tỉnh phê duyệt⁶. Tổ chức rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện gắn với quá trình công nghiệp hóa - đô thị hóa nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM, trong đó có quy hoạch khu vực hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.

2.2. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

- Về hạ tầng giao thông: Từ năm 2021 đến năm 2022, UBND tỉnh đã bổ sung quy hoạch nhiều tuyến đường giao thông quan trọng⁷; hạ tầng giao thông tiếp tục được quan tâm đầu tư, cải tạo, nâng cấp đảm bảo đồng bộ, kết nối thông suốt từ đường dọc xóm, trục xóm, liên xóm, trục xã, liên xã đến các tuyến huyện lộ, tỉnh lộ, quốc lộ.

- Về hạ tầng thủy lợi: Hệ thống công trình thủy lợi từ cấp tỉnh đến cấp xã tiếp tục được đầu tư cải tạo, nâng cấp⁸; đến nay, cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất nông nghiệp và đời sống dân sinh, nâng cao năng lực phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; trong điều kiện bình thường chủ động tưới tiêu cho 100% diện tích canh tác. Tỉnh ủy đã đồng ý chủ trương đầu tư dự án “Nâng cấp hệ thống thủy lợi tỉnh Nam Định thích ứng biến đổi khí hậu, vay vốn ADB”.

- Về hạ tầng lưới điện nông thôn: Hệ thống điện trên địa bàn tỉnh tiếp tục

⁶ Thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường; thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng; thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy; thị trấn Gôi, huyện Vụ Bản; thị trấn Yên Định, thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu.

⁷ Tuyến đường bộ mới Nam Định - Lạc Quần - Đường bộ ven biển (dài 28.7 km); các tuyến nhánh kết nối Trục Tuần - Yên Định (dài 9.5 km, quy mô cấp I đồng bằng); Lạc Quần - Ngô Đồng (dài 10.1 km, quy mô cấp II đồng bằng); tuyến đường gom hai bên đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông kết nối liên vùng tỉnh Nam Định đến Hà Nam; tuyến đường bộ mới thành phố Nam Định - Đường trục phát triển kinh tế biển Nam Định và tuyến nhánh.

⁸ Số lượng công, đập điều tiết phục vụ tưới tiêu, sản xuất đã được đầu tư xây dựng mới và nâng cấp là 1.530 công trình; chiều dài kênh mương được kiên cố hoá khoảng 1.095 km, trong đó: Kênh mương lớn khoảng 19 km, kênh mương vừa khoảng 345 km, kênh mương nhỏ khoảng 731 km.

được cải tạo và nâng cấp theo hướng an toàn, ổn định và đảm bảo mỹ quan. Năm 2022, Công ty Điện lực Nam Định đã đưa vào vận hành 44 mạch vòng trung áp. Đến nay, hệ thống điện trên địa bàn tỉnh đồng bộ, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên đạt 100%.

- Về cơ sở vật chất trường học: Hệ thống trường học các cấp tiếp tục được tăng cường cơ sở vật chất và xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn, duy trì kết quả phổ cập giáo dục. Tính đến tháng 5/2023, toàn tỉnh có 668 trường mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia; 587 trường đạt chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn; 553 trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

- Về cơ sở vật chất văn hóa, thông tin: Các địa phương tiếp tục quan tâm đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp Nhà văn hóa xã và khu thể thao xã, nhà văn hóa và khu thể thao thôn/xóm theo tiêu chí NTM nâng cao, kiểu mẫu, bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa. Có 204 điểm Bưu điện văn hóa xã, Đài truyền thanh xã và hệ thống loa đến các thôn/xóm được cải tạo nâng cấp. Chất lượng các dịch vụ viễn thông và Internet tiếp tục được nâng cao, hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh được triển khai hiệu quả đến cấp xã đảm bảo chất lượng. Công nghệ thông tin được ứng dụng hiệu quả trong công tác quản lý điều hành. Đến nay, 10/10 huyện, thành phố và 204/204 xã, thị trấn đã sử dụng phần mềm quản lý văn bản trong điều hành, giải quyết công việc.

- Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: 172 chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh ngày càng hoàn thiện về cơ sở vật chất, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống cháy nổ, từng bước tiệm cận với văn minh thương mại,... đáp ứng tốt nhu cầu mua, bán hàng hóa của nhân dân. Hệ thống các siêu thị và các cửa hàng tiện ích cũng phát triển mạnh mẽ, góp phần thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn nông thôn.

- Về hạ tầng y tế cấp xã: Các trạm y tế cấp xã thường xuyên được cải tạo, nâng cấp và bổ sung các thiết bị, dụng cụ y tế.

- Về hạ tầng nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: Trong 02 năm, đã hoàn thành xây dựng mới 01 công trình cấp nước tại huyện Xuân Trường, 01 dự án nâng cấp mở rộng nối mạng cấp nước cho 06 xã của huyện Ý Yên và 05 dự án công trình cấp nước đang tiếp tục triển khai thực hiện. Tổng số công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn toàn tỉnh là 52 công trình. Các huyện tiếp tục chỉ đạo cải tạo, nâng cấp các khu xử lý rác thải tập trung của các xã/thị trấn thành các khu xử lý rác thải thân thiện với môi trường đảm bảo nước thải, khí thải đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường.

2.3. Huy động các nguồn lực xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu: Tổng vốn huy động thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM từ tháng 7/2021 đến tháng 6/2023 trên địa bàn tỉnh trên 18.000 tỷ đồng. *(Chi tiết theo Phụ lục II kèm theo)*

3. Đẩy mạnh phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập của người dân theo hướng bền vững

Thực hiện các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh, các huyện, thành phố đã tập trung chỉ đạo các xã, thị trấn tích cực triển khai các giải pháp phát triển kinh tế, sản xuất nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn. Cơ cấu kinh tế nông thôn chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề nông thôn những năm qua đã góp phần quan trọng nâng cao thu nhập cho người dân ở nông thôn. Thu nhập thực tế bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2022 đạt khoảng 65 triệu đồng/người/năm.

3.1. Sản xuất nông nghiệp

- Kinh tế nông nghiệp phát triển ổn định, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông lâm thủy sản giai đoạn 2021 - 2022 đạt bình quân 3,5%/năm; năm 2022 giá trị sản phẩm bình quân trên 1ha đất sản xuất nông nghiệp là 134,7 triệu đồng và đất nuôi trồng thủy sản đạt 412,5 triệu đồng.

- Cơ cấu nội ngành nông nghiệp chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng chăn nuôi, thủy sản, giảm tỷ trọng trồng trọt. Sản xuất nông nghiệp những năm qua có bước chuyển mạnh từ coi trọng sản lượng sang chất lượng, từ chủ yếu phục vụ tiêu dùng sang kết hợp giữa tiêu dùng với sản xuất hàng hóa gắn với quản lý chất lượng nông sản theo chuỗi có truy xuất nguồn gốc đảm bảo an toàn thực phẩm. Trong lĩnh vực trồng trọt, toàn tỉnh đã xây dựng được 458 mô hình cánh đồng lớn với tổng diện tích 21.844 ha, trong đó có 3.121 ha được bao tiêu sản phẩm. Đối với lĩnh vực chăn nuôi, giảm mạnh chăn nuôi nhỏ lẻ trong nông hộ, phát triển nhanh chăn nuôi hàng hóa theo mô hình doanh nghiệp, trang trại, gia trại; sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng năm 2022 đạt trên 149 nghìn tấn; toàn tỉnh có 39 cơ sở chăn nuôi được cấp giấy chứng nhận thực hành chăn nuôi tốt VietGAHP. Kinh tế thủy sản đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 7-8%/năm, cơ cấu chuyển mạnh theo hướng tăng tỷ trọng nuôi trồng, giảm tỷ trọng khai thác, sản lượng thủy sản năm 2022 đạt 187.300 tấn; tích cực triển khai Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Tổng số tàu cá của tỉnh đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình là 502/540 tàu, đạt 92,96% tổng số tàu thuộc diện phải lắp đặt

giám sát hành trình.

- Việc đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp được quan tâm, chỉ đạo, thực hiện theo hướng tổ chức lại các HTX hiện có và khuyến khích hộ thành viên thành lập mới các HTX theo Luật HTX năm 2012. Kinh tế tập thể và HTX nông nghiệp trong tỉnh có bước phát triển rõ rệt. Đến nay, toàn tỉnh có 385 HTX, tăng 20 HTX so với năm 2021⁹; có 310 HTX hoạt động hiệu quả; có 64 mô hình HTX nông nghiệp liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho các hộ nông dân, tăng 05 mô hình so với năm 2021.

- Công nghiệp chế biến nông sản có bước phát triển mới, có nhiều doanh nghiệp đầu tư công nghệ sản xuất, chế biến hiện đại, điển hình như: Công ty TNHH Minh Dương, Công ty TNHH Toàn Xuân, Công ty TNHH Cường Tân, Công ty TNHH MTV chế biến thực phẩm xuất khẩu Nghĩa Thành, Công ty cổ phần đầu tư Nam Phát, Công ty TNHH Công Danh, Công ty TNHH thủy sản Lenger Việt Nam, Công ty TNHH hải sản Hùng Vương,... góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

- Cùng với phát triển sản xuất, việc phát triển thị trường tiêu thụ nông sản những năm qua được đặc biệt quan tâm, thị trường nông sản của tỉnh từng bước được phân khúc, đã hình thành trên 36 cơ sở kinh doanh nông sản an toàn có truy xuất nguồn gốc để phục vụ nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng. Một số sản phẩm nông nghiệp của tỉnh đã xuất khẩu trực tiếp vào thị trường Châu Âu, Nhật Bản. Kết quả phát triển công nghiệp chế biến và thị trường nông sản đã góp phần tạo động lực cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa.

3.2. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn

- Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh đã tập trung thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, tạo mặt bằng thu hút nhà đầu tư thứ cấp trên địa bàn các huyện, thành phố như: Khu công nghiệp Dệt may Rạng Đông, Khu công nghiệp Mỹ Thuận; Cụm công nghiệp Yên Bằng, Cụm công nghiệp Thanh Côi,... Tập trung các giải pháp phát triển nghề, làng nghề tiểu thủ công nghiệp và doanh nghiệp nông thôn gắn với phát triển công nghiệp chế biến nông sản, mở rộng các vùng nguyên liệu, xây dựng các chuỗi liên kết trong sản xuất nông nghiệp.

- Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn được đặc biệt coi trọng, thông qua các hoạt động thu hút đầu tư, phát

⁹ Trong đó, thành lập mới 25 HTX và giải thể, chuyển đổi sang hình thức khác 05 HTX yếu kém ngừng hoạt động.

triển doanh nghiệp kết hợp với đa dạng hóa các hình thức đào tạo nghề, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo tại nông thôn năm 2022 đạt 71,6%. Phát triển công nghiệp, dịch vụ nông thôn đã trở thành giải pháp quan trọng tạo việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, nâng cao thu nhập và làm thay đổi cơ cấu thu nhập của hộ dân nông thôn.

3.3. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được tập trung triển khai gắn với Chương trình xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu.

Chương trình OCOP tiếp tục được các sở, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh tích cực triển khai thực hiện. Đến tháng 7 năm 2023, toàn tỉnh có 330 sản phẩm OCOP 3 sao trở lên¹⁰; hoàn thiện hồ sơ 02 sản phẩm¹¹ đề nghị Trung ương đánh giá, phân hạng sản phẩm 5 sao.

4. Bảo vệ môi trường, cải tạo cảnh quan nông thôn

- Môi trường nông thôn ngày càng được cải thiện theo hướng “Xanh, sạch, đẹp”. Cuộc vận động “Xây dựng môi trường nông thôn xanh, sạch, đẹp” và phong trào “Nhà sạch, vườn xanh, đường, sông không rác” được các cấp, các ngành và nhân dân tiếp tục tích cực hưởng ứng, tham gia.

- Tập trung hướng dẫn, vận động người dân đẩy mạnh công tác phân loại rác thải sinh hoạt và xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình¹². Đến nay, đã có 195/204 xã, thị trấn triển khai phân loại rác thải tại nguồn. Công tác phân loại rác thải tại nguồn và xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình giúp giảm thiểu được 30 - 50% tổng lượng rác đưa về khu xử lý rác thải tập trung, giảm áp lực cho các bãi chôn lấp, nâng cao hiệu quả tại các lò đốt rác thải sinh hoạt. Năm 2022, tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom đạt 89,5%.

- Các địa phương tiếp tục phát động và tổ chức thực hiện tốt phong trào trồng cây bóng mát và trồng hoa bên lề đường trục xã, thôn, xóm. Đến nay, toàn tỉnh đã trồng được 2.605 tuyến đường hoa với tổng chiều dài 2.775 km.

5. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hoá - xã hội

- Lĩnh vực văn hoá: Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng gắn với xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu được quan tâm, khơi dậy tinh thần đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo, chung sức xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu. Từ khi đại dịch COVID-19 được kiểm soát, nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao ở cơ sở được phục hồi

¹⁰ 283 sản phẩm 3 sao, 47 sản phẩm 4 sao.

¹¹ Gạo sạch Toàn Xuân 888 và Nghêu thịt hộp Lenger.

¹² 3 dạng mô hình phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn đang áp dụng trên địa bàn tỉnh: Mô hình “Phân loại chất thải rắn tại nguồn và xử lý rác hữu cơ làm phân bón tại hộ gia đình”, mô hình “Hố rác hữu cơ di động”, mô hình “Phân loại rác thải tại hộ gia đình”.

và phát triển mạnh, nhất là hoạt động của các Câu lạc bộ dân vũ.

- Phát triển giáo dục và đào tạo: Giáo dục và đào tạo được chú trọng phát triển toàn diện cả quy mô và chất lượng đào tạo. Cơ sở vật chất trường học của các cấp học tiếp tục được quan tâm đầu tư, hoàn thiện; chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và chất lượng chăm sóc, giáo dục toàn diện ở các cấp học tiếp tục được nâng cao¹³; có 06/09 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu nổi trội về lĩnh vực giáo dục. Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh; phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập phát triển rộng khắp và đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ.

- Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn: Các trạm y tế xã, thị trấn được đầu tư nâng cấp, bổ sung trang thiết bị khám chữa bệnh, nhiều trạm đạt yêu cầu xanh, sạch, đẹp; đội ngũ y, bác sỹ tiếp tục được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn. Cùng với việc thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19, ngành y tế đã làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe, khám, chữa bệnh cho nhân dân, chủ động phòng, chống các dịch bệnh truyền nhiễm. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế năm 2022 đạt 93,5% dân số toàn tỉnh.

- Giảm nghèo bền vững: Năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,32%, tỷ lệ hộ cận nghèo giảm còn 3,45% theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025.

6. Củng cố, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh từ cơ sở

Hệ thống chính trị các cấp tiếp tục được củng cố, kiện toàn và hoạt động ngày càng chất lượng, hiệu quả. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ đạt chuẩn theo quy định. Chất lượng phục vụ hành chính công được nâng lên; việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào công tác chỉ đạo, điều hành, trao đổi và xử lý công việc, trong quản lý, điều hành hoạt động cải cách hành chính, công tác quản lý cán bộ, công tác văn thư, lưu trữ... được đẩy mạnh. Thường xuyên cập nhật, xử lý và phản hồi các thông tin, công khai các văn bản, báo cáo, lịch công tác trên trang thông tin điện tử của huyện và các xã, thị trấn. Thực hiện đúng quy trình giải quyết hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp, không để quá hạn. Nâng cao chất lượng dịch vụ công mức độ 3, 4 gắn với việc số hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian và thuận tiện cho người dân. Nam Định được Trung ương đánh giá là một trong hai tỉnh đứng đầu cả nước về thực hiện hiệu quả Dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Dự án sản xuất, cấp, quản lý căn cước công dân.

7. Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội

Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được triển khai sâu rộng

¹³ Có 68 trường đăng ký đề nghị kiểm tra, đánh giá và công nhận kiểm định chất lượng, chuẩn quốc gia, chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn trong năm học 2022 - 2023.

đạt kết quả tích cực, đã xây dựng và nhân rộng 64 mô hình phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; 114/204 xã, thị trấn xây dựng mô hình “Camera an ninh” tại các vị trí trọng điểm về an ninh trật tự. An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo; hoàn thành và phát huy hiệu quả việc bố trí công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã, thị trấn, qua đó nâng cao chất lượng lực lượng công an tại cơ sở, đảm bảo an ninh, trật tự ở nông thôn. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm và chỉ đạo giải quyết ngay từ cơ sở, góp phần tạo môi trường ổn định để phát triển kinh tế - xã hội.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được và nguyên nhân

1.1. Kết quả đạt được

Sau hơn 02 năm thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU đã đạt được nhiều kết quả rất quan trọng, tác động trực tiếp, toàn diện tới khu vực nông thôn; đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn không ngừng được nâng lên, diện mạo nông thôn ngày một khang trang, sạch đẹp, tiệm cận với đô thị. Tỉnh Nam Định được Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình MTQG đánh giá là một trong những tỉnh thực hiện tốt Chương trình xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu; kết quả nổi bật trên một số lĩnh vực sau:

(1) Đến tháng 7/2023, toàn tỉnh đã có 189 xã, thị trấn (chiếm 92,65% tổng số xã, thị trấn) được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao, vượt xa so với mục tiêu Nghị quyết 06-NQ/TU; trong đó có 18 xã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, bằng 9,57% so với tổng số xã, trong đó xã Giao Phong, huyện Giao Thủy là một trong 09 xã của cả nước được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chọn để thực hiện thí điểm “Mô hình xã nông thôn mới thông minh” do Trung ương chỉ đạo thực hiện thuộc Chương trình Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn thông minh giai đoạn 2021 - 2025 (Đợt 1); ngoài ra, có 06 xã đang tích cực hoàn thiện hồ sơ, tiêu chí để đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu trong năm 2023.

(2) Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn được tập trung đầu tư, cải tạo nâng cấp đồng bộ theo quy hoạch, kết nối với hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh và khu vực. Nông thôn phát triển theo hướng hiện đại, sáng, xanh, sạch, đẹp, điều kiện sống và làm việc của người dân được nâng cao. Hệ thống thông tin, truyền thông phát triển nhanh, đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân nông thôn tiếp cận chính sách, pháp luật của Nhà nước và tri thức mới. Nhiều địa phương trong tỉnh đã thực sự trở thành miền quê đáng sống.

(3) Kinh tế nông nghiệp, nông thôn có sự chuyển biến rõ nét, có bước phát triển mới, chuyển dịch tích cực theo hướng sản xuất hàng hóa với quy mô, chất lượng, hiệu quả cao hơn. Thu nhập thực tế của người dân ở nông thôn năm 2022 đạt khoảng 65 triệu đồng/người/năm. Mức sống của người dân nông thôn được cải thiện đáng kể, thu hẹp khoảng cách thu nhập giữa thành thị và nông thôn.

(4) Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao,... tiếp tục phát triển. Các chính sách xã hội và an sinh xã hội được kịp thời thực hiện; chất lượng cuộc sống của người dân ở nông thôn ngày một tốt hơn. Các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp được bảo tồn, phát huy, nhiều hủ tục lạc hậu đã được loại bỏ; các phong trào, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phát triển rộng khắp; ý thức cộng đồng, tình làng, nghĩa xóm, các hoạt động nhân ái, từ thiện tiếp tục được khơi dậy và phát huy.

(5) Công tác giữ gìn, bảo vệ môi trường và làm đẹp cảnh quan nông thôn đã trở thành hoạt động thường xuyên ở các địa phương. Môi trường nông thôn được xây dựng theo hướng sáng, xanh, sạch, đẹp. Các mô hình như: “Nhà sạch, vườn xanh, đường, sông không rác”, trồng cây bóng mát, trồng hoa ven đường, cộng đồng trực tiếp quản lý, bảo vệ môi trường nông thôn được triển khai rộng khắp trong toàn tỉnh. Mô hình cảnh quan nông thôn Nam Định đã được nhiều địa phương trong cả nước tới thăm quan, học tập.

(6) Hệ thống chính trị các cấp được củng cố, kiện toàn và hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Công tác xây dựng bộ máy chính quyền các cấp tiếp tục được quan tâm. Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số được chỉ đạo quyết liệt và đạt được kết quả tích cực. An ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo.

1.2. Nguyên nhân kết quả đạt được

- Tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên.

- Các sở, ngành theo lĩnh vực phụ trách tích cực hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện các tiêu chí, nội dung cụ thể của Chương trình xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu; kiên trì phương châm “Dân cần, dân biết, dân bàn, dân làm, dân giám sát, dân hưởng thụ”.

- Hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở đã nghiêm túc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu tại địa phương; phát động và thực hiện hiệu quả phong trào thi

đưa “Nam Định xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu” giai đoạn 2021 - 2025.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế nông nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng, sản xuất nông nghiệp nhìn chung quy mô nhỏ, chủ yếu là kinh tế hộ gia đình, chuyển dịch cơ cấu sản xuất chưa mạnh, chưa có nhiều liên kết sản xuất - tiêu thụ bền vững.

- Kết quả xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu chưa đồng đều giữa các địa phương; tiến độ xây dựng NTM kiểu mẫu ở một số xã còn chậm. Kết quả thực hiện một số tiêu chí NTM nâng cao, kiểu mẫu chưa thực sự bền vững, nhất là tiêu chí bảo vệ môi trường, sản xuất, thu nhập và an ninh trật tự. Việc xây dựng huyện Hải Hậu đạt chuẩn NTM kiểu mẫu gặp nhiều khó khăn, tiến độ chưa đảm bảo theo kế hoạch.

- Công tác phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn và xử lý rác thải hữu cơ làm phân bón ở một số địa phương chưa thực sự hiệu quả; chưa hình thành được các khu xử lý rác thải tập trung liên huyện với công nghệ hiện đại.

- Kết quả thực hiện Chương trình OCOP không đều giữa các địa phương, số lượng sản phẩm 4 sao còn hạn chế và chưa có sản phẩm OCOP 5 sao.

2.2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân chủ quan

- Một số cấp ủy, chính quyền địa phương có xu hướng bằng lòng với kết quả đã có, thiếu quyết liệt, chủ động trong xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu.

- Các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp chậm được đổi mới; việc thu hút đầu tư các doanh nghiệp vào nông nghiệp, nông thôn còn gặp nhiều khó khăn.

- Việc khai thác sử dụng thiết chế văn hóa cơ sở ở một số địa phương chưa thường xuyên.

b) Nguyên nhân khách quan:

- Ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, cùng với biến đổi khí hậu, thời tiết, thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp, bất thường, khó lường làm cho sản xuất và đời sống của người dân nông thôn gặp không ít khó khăn.

- Một số quy định của Luật Đất đai, Luật Đầu tư, Luật Quy hoạch và các chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn chưa phù hợp với thực tiễn; hướng dẫn thực hiện các Bộ tiêu chí quốc gia về NTM và

Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 chậm được ban hành.

- Sản xuất nông nghiệp thường gặp rủi ro về thiên tai, dịch bệnh và thị trường nên chưa hấp dẫn với các nhà đầu tư. Hầu hết các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chế biến nông sản thực phẩm có quy mô nhỏ nên năng lực đầu tư cải tiến công nghệ, xúc tiến thương mại sản phẩm còn hạn chế.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

1. Mục tiêu, lộ trình thực hiện

1.1. Mục tiêu

Đến năm 2025 toàn tỉnh:

- Phấn đấu cơ bản các xã, thị trấn đạt chuẩn NTM nâng cao.
- 25% số xã trở lên đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.
- 50% số huyện đạt chuẩn NTM nâng cao.
- Từ 01 đến 03 huyện đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (mục tiêu Nghị quyết số 06-NQ/TU là 01 huyện).

1.2. Lộ trình thực hiện

- Xã NTM nâng cao: Rà soát, hoàn thiện các tiêu chí NTM nâng cao ở tất cả các xã, thị trấn; phấn đấu đến năm 2025 cơ bản các xã, thị trấn đạt chuẩn NTM nâng cao.

- Xã NTM kiểu mẫu: Tập trung hoàn thành tiêu chí NTM kiểu mẫu và công nhận xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; phấn đấu đến năm 2025 có từ 48/188 xã (đạt 25,5%) trở lên đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (đối với 16 thị trấn xây dựng đô thị văn minh).

- Huyện NTM nâng cao: Các huyện tập trung thực hiện Bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao; trong đó chỉ đạo các xã rà soát thực hiện và đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, các thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Phấn đấu năm 2025 có 05 huyện (50%) trở lên đạt chuẩn NTM nâng cao; trong đó, huyện Giao Thủy và huyện Xuân Trường phấn đấu đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2023, các huyện: Hải Hậu, Trực Ninh, Nam Trực, Nghĩa Hưng,... đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2024 - 2025.

- Huyện NTM kiểu mẫu: Huyện Hải Hậu đã cơ bản đạt các tiêu chí của Đề án huyện NTM kiểu mẫu. Tuy nhiên, đến nay tiêu chí nước sạch trên địa bàn huyện gặp khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành mục tiêu Đề án huyện NTM kiểu mẫu. Phấn đấu đến năm 2025 có 02 huyện trong 04 huyện: Giao Thủy, Xuân Trường, Hải Hậu, Nam Trực đủ điều kiện công nhận huyện

NTM kiểu mẫu. (Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

2. Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

2.1. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện tốt phong trào "Nam Định chung sức xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu" và Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh".

2.2. củng cố, hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội hiện có phục vụ sản xuất và dân sinh ở nông thôn như: Giao thông nông thôn, điện, thủy lợi, trường học, y tế, nước sạch, môi trường,... Chú trọng đầu tư xây dựng mới kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn gắn với phát triển đô thị, trong đó ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, khu dân cư tập trung ở nông thôn, khu xử lý rác thải tập trung liên huyện, liên vùng,...

Tập trung huy động, quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, nhất là nguồn lực xã hội hóa để xây dựng NTM; khuyến khích các mô hình người dân tự chủ, tự làm, tự chịu trách nhiệm trong xây dựng, quản lý, khai thác các cơ sở hạ tầng, các thiết chế văn hóa cơ sở.

2.3. Thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp với nền nông nghiệp hàng hóa. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng "cánh đồng lớn"; nghiên cứu cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ thúc đẩy tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp hàng hóa. Chú trọng thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư, phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với phát triển công nghiệp chế biến. Phát triển liên kết sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng. Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình OCOP. Phát triển công nghiệp, dịch vụ, ngành nghề nông thôn gắn với du lịch sinh thái, du lịch nông thôn.

Đẩy mạnh chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh theo hướng nhanh và bền vững dựa trên khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống và phúc lợi của người dân. Xây dựng các mô hình thôn, xóm thông minh, xã thông minh.

2.4. Quản lý, bảo vệ môi trường và làm đẹp cảnh quan nông thôn ngày càng sáng, xanh, sạch, đẹp. Thực hiện tốt công tác phân loại và xử lý rác thải hữu cơ tại nguồn. Cải tạo, nâng cấp các khu xử lý rác thải sinh hoạt tập trung

ở các xã, thị trấn trở thành khu xử lý rác thân thiện môi trường. Thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải tập trung quy mô liên huyện, liên vùng theo quy hoạch. Xử lý ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, các khu chăn nuôi, các vùng nuôi trồng thủy sản. Nâng cao tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước sạch.

2.5. Phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của quê hương. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng, từng bước xây dựng lực lượng lao động nông nghiệp, nông thôn chuyên nghiệp, lành nghề để tạo ra các sản phẩm có giá trị hàng hóa cao và khả năng cạnh tranh trên thị trường. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công, các chính sách về việc làm, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội.

2.6. củng cố, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh từ cơ sở; nâng cao năng lực bộ máy quản lý nhà nước, đổi mới phương thức quản lý, đẩy mạnh cải cách hành chính; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn. Tăng cường đảm bảo an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, xây dựng nông thôn bình yên, đoàn kết, đồng thuận, kỷ cương. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm thực thi pháp luật để người dân sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

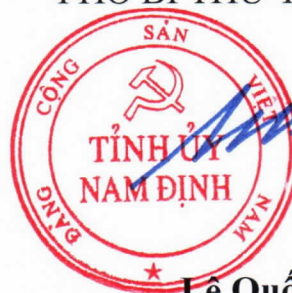
2.7. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu ở các cấp, các ngành. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí và xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực hiện.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU, ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (để báo cáo),
- Các ban đảng Trung ương,
- Các đ/c ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy. *B*

T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Lê Quốc Chính

Phụ lục I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU ĐỀ ÁN XÂY DỰNG THÍ ĐIỂM MÔ HÌNH HUYỆN HẢI HẬU
NTM KIỂU MẪU "SÁNG, XANH, SẠCH, ĐẸP ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG" GIAI ĐOẠN 2019 - 2025
(Kèm theo Báo cáo số 376-BC/TU ngày 30/8/2023 của Tỉnh uỷ Nam Định)

TT	Chỉ tiêu	Yêu cầu của Đề án đến 2025	Kết quả thực hiện đến nay	Dự kiến thời gian hoàn thành
I	CÁC CHỈ TIÊU ĐÃ ĐẠT CHUẨN			
1	Hệ thống giao thông đồng bộ kết nối	Đạt	Đạt	
2	Điện, đường, trường, trạm đạt chuẩn	Đạt	Đạt	
3	Hệ thống tổ chức sản xuất phát triển	Đạt	Đạt	
4	Thiết chế văn hoá (Nhà văn hoá, khu thể thao xóm, Tổ dân phố; nhà văn hoá, Trung tâm thể thao xã,	Đạt	Đạt	
5	Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao sôi nổi, rộng khắp, giàu bản sắc	Đạt	Đạt	
6	Nhà ở, khuôn viên gia đình, nơi công cộng,... khang trang, sạch đẹp	Đạt	Đạt	
7	Môi trường nông thôn xanh, sạch đạt tiêu chí	Đạt	Đạt	
8	An ninh trật tự đảm bảo, hệ thống chính trị vững mạnh	Đạt	Đạt	
II	CÁC CHỈ TIÊU CHƯA ĐẠT CHUẨN			
9	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt $\geq 65\%$	Đạt	06% (02/34 xã, thị trấn có nước sạch)	Cuối năm 2024 đạt
10	100% số xã đạt NTM kiểu mẫu	Đạt	3,22% (01/31 xã đạt NTM kiểu mẫu; còn 03 thị trấn thực hiện xây dựng đô thị văn minh)	Cuối năm 2024 đạt
11	100% số xóm đạt NTM kiểu mẫu	Đạt	58,4% (228/390 xóm)	Năm 2023 đạt
12	100% số tuyến kênh mương được kè kiên cố	Đạt	Tổng số kênh đạt 13% (trong đó tuyến qua khu dân cư đạt 65%)	Năm 2024 hoàn thành 100% số tuyến kênh đi qua khu dân cư. Tuyến kênh khác chưa xác định thời gian hoàn thành
13	100% số trường THPT đạt chuẩn	Đạt	4/8 trường (trong đó: 1 trường đạt chuẩn; 3 trường hết hạn và công nhận lại)	Năm 2024 đạt
14	Hoàn thành xây dựng đường trục trung tâm huyện	Đạt	Đã phê duyệt dự án, hiện đang hoàn thiện khu tái định cư và giải phóng mặt bằng	Chưa xác định được thời gian hoàn thành



Phụ lục II

KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TỪ THÁNG 7/2021 ĐẾN THÁNG 6/2023

(Kèm theo Báo cáo số 376-BC/TU ngày 30/8/2023 của Tỉnh uỷ Nam Định)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung chỉ tiêu	Mục tiêu giai đoạn 2021-2025	Kết quả thực hiện từ tháng 7/2021 đến tháng 6/2023	Kết quả huy động nguồn lực thực hiện Chương trình			Kết quả 6 tháng đầu năm 2023
				Kết quả huy động từ tháng 7/2021 đến hết tháng 12/2021	Kết quả huy động năm 2022	Kế hoạch năm 2023	
	TỔNG SỐ	45.300.000	18.245.822	4.076.258	9.098.000	10.000.000	5.071.564
I	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	1.000.000	444.602	11.258	236.780	196.564	196.564
1	Đầu tư phát triển	601.990	343.660		194.440	149.220	149.220
2	Sự nghiệp	398.010	100.942	11.258	42.340	47.344	47.344
II	NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	3.000.000	1.400.000	500.000	600.000	653.436	300.000
1	Tỉnh	1.000.000	470.000	170.000	200.000		100.000
2	Huyện	500.000	230.000	80.000	100.000		50.000
3	Xã	1.500.000	700.000	250.000	300.000		150.000
III	VỐN LÒNG GHÉP	15.500.000	6.450.000	1.600.000	3.100.000	3.500.000	1.750.000
IV	VỐN TÍN DỤNG	20.000.000	7.800.000	1.800.000	4.000.000	4.000.000	2.000.000
V	VỐN DOANH NGHIỆP	600.000	345.000	50.000	120.000	350.000	175.000
VI	HUY ĐỘNG TỪ NGƯỜI DÂN VÀ CỘNG ĐỒNG	5.200.000	1.806.220	115.000	1.041.220	1.300.000	650.000



Phụ lục III

KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ MỤC TIÊU XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO, KIỂU MẪU ĐẾN NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 376-BC/TU ngày 30/8/2023 của Tỉnh ủy Nam Định)

STT	Nội dung chỉ tiêu	Mục tiêu NQ số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy	Kết quả thực hiện đến 31/5/2023		So sánh kết quả thực hiện đến 31/5/2023 với mục tiêu NQ số 06-NQ/TU	Lộ trình từng năm (số xã, huyện)			Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	Số xã, thị trấn đạt chuẩn NTM nâng cao	$\geq 50\%$	189	92,65%	Vượt 42,65%	4	7	6	
2	Số xã, thị trấn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	$\geq 25\%$	18	9,57%	-	20	15	5	Các thị trấn xây dựng đô thị văn minh
3	Số huyện đạt chuẩn NTM nâng cao *	$\geq 50\%$	Chưa có	-	-	2	2	2	
4	Huyện NTM kiểu mẫu **	Huyện Hải Hậu	Chưa đạt	-	-	-	-	2	

Ghi chú:

- (*): - Năm 2023: Huyện Giao Thủy, huyện Xuân Trường;
- Năm 2024: Huyện Hải Hậu, huyện Trực Ninh;
- Năm 2025: Huyện Nam Trực, huyện Nghĩa Hưng.

(**): Phần đầu 2 huyện trong các huyện: Giao Thủy, Xuân Trường, Hải Hậu, Nam Trực.